

Số: 2196/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán xây dựng công trình Chính kênh Bàu Lãng, Khu công nghiệp Quảng Phú

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI

CV
ĐẾN

Số: 9283
Ngày: 11/12/15
Chuyên:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh số 1129/QĐ-CT ngày 07/5/2003, số 2571/QĐ-CT ngày 12/10/2004 và số 1866/QĐ-UBND ngày 16/10/2015 về việc phê duyệt và điều chỉnh dự án Chính Kênh Bàu Lãng KCN Quảng Phú;
Căn cứ Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh số 01/QĐ-CT ngày 04/01/2005 về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật thi công và dự toán thiết kế hạng mục: Kênh Bàu Lãng thuộc dự án Chính kênh Bàu Lãng KCN Quảng Phú;
Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh số 3272/QĐ-CT ngày 20/12/2004 về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật thi công và dự toán hạng mục: Cầu bản L = 6m và cống D125cm dự án Chính kênh Bàu Lãng KCN Quảng Phú;
Xét đề nghị của Giám đốc Công ty TNHH MTV Đầu tư, Xây dựng và Kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi tại Tờ trình số 185/TTr-QISC ngày 09/11/2015 và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 2833/SNNPTNT ngày 23/11/2015 về kết quả thẩm định điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Chính kênh Bàu Lãng, Khu công nghiệp Quảng Phú,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán xây dựng công trình Chính kênh Bàu Lãng, Khu công nghiệp Quảng Phú, với các nội dung chính như sau:

- 1. Tên công trình:** Chính kênh Bàu Lãng, Khu công nghiệp Quảng Phú.
- 2. Loại, cấp công trình:** Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cấp IV.

3. Thuộc dự án đầu tư: Chính kênh Bàu Lãng, Khu công nghiệp Quảng Phú.

4. Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Đầu tư, Xây dựng và Kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi.

5. Địa điểm xây dựng: Khu công nghiệp Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng điều chỉnh: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Huy Hoàng.

7. Các Quy chuẩn và Tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu áp dụng:

- QCVN 04-05:2012/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia - Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế.

- QCVN 04-02:2010/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về thành phần, nội dung hồ sơ thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công công trình thủy lợi.

- TCVN 4118:2012: Công trình thủy lợi - Hệ thống tưới tiêu - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 2737:1995: Tải trọng động - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 4253:2012: Công trình thủy lợi - Nền các công trình thủy công - Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 4116:85: Kết cấu BT và BTCT thủy công - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 8218:2009: Bê tông thủy công - Yêu cầu kỹ thuật.

- Thiết kế định hình tường chắn đất BTCT kiểu bản chống ĐH.1-77.

8. Nội dung điều chỉnh:

- Giảm 100m kênh đoạn cuối tuyến.

- Thay đổi giải pháp thiết kế đoạn kênh từ K1+92,59 đến K1+156,59 đảm bảo phù hợp quy hoạch điều chỉnh và thực tế hiện trạng công trình.

- Bổ sung cọc tiêu đoạn dân sinh và thiết kế nối cống D800 mm.

9. Giải pháp thiết kế:

a) Đoạn kênh từ K1+92,59 đến K1+108,01 (L=15,42 m)

- Kênh hở, mặt cắt hình chữ nhật kích thước $b \times h = 6,0 \times 4,0$ m, kết cấu bằng Bê tông cốt thép M300 dày 25 cm được chia thành 3 nhịp; khớp nối mỗi nhịp kênh bằng bao tải nhựa đường.

- Hai tường bên thiết kế dạng tường kiểu bản chống; bản đáy kênh bố trí khớp nối dọc theo hai tường; bề rộng bản đáy 4 m, mỗi bên còn lại 1 m được đưa vào bản đáy của tường.

b) Đoạn kênh từ K1+108,01 đến K1+156,59 (L=48,58 m)

Kênh hở, mặt cắt hình thang, kích thước $b \times h \times m = 6,0 \times 4,0 \times 0,75$ m; mái kênh bằng Bê tông tấm lát M200, kích thước (50x50x10) cm nằm trong khung Bê tông cốt thép M200, bên dưới là lớp vải địa kỹ thuật; đáy kênh bằng đá lát khan dày 20 cm nằm trong khung Bê tông M200.

c) Cọc tiêu: Cứ 2 m bố trí 1 cọc dọc đường dân sinh, bằng Bê tông cốt thép M200; giữa các cọc bố trí 3 hàng lam; chiều dài bố trí cọc L=57,7m.

d) Cửa xả: Đầu nối vào ống cống hiện hữu bằng ống Bê tông ly tâm D800 mm, L=2 m vị trí tại cửa xả của hệ thống thoát nước tuyến đường số 3, lớp móng đệm là hỗn hợp cát sạn dày 30cm.

10. Giá trị tổng dự toán xây dựng công trình: 4.705.000.000 đồng
(Bằng chữ: Bốn tỷ, bảy trăm lẻ năm triệu đồng), trong đó:

Chi phí xây dựng:	4.243.078.480 đồng
Chi phí quản lý dự án:	71.310.657 đồng
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	271.509.402 đồng
Chi phí khác:	88.490.288 đồng
Dự phòng chi:	30.549.171 đồng

Điều 2. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

1. Căn cứ vào khối lượng và biện pháp thi công thực tế, các chế độ chính sách hiện hành làm cơ sở quản lý, nghiệm thu thanh, quyết toán theo đúng quy định hiện hành của nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng; quản lý chặt chẽ kinh phí của dự án trong phạm vi tổng dự toán công trình được phê duyệt.

2. Thực hiện đầy đủ các nội dung nêu tại Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh và dự toán của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 2833/SNNPTNT ngày 09/11/2015.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại các Quyết định số 01/QĐ-CT ngày 04/01/2005, số 3272/QĐ-CT ngày 20/12/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi không điều chỉnh tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng ban Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Quảng Ngãi; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Giám đốc Công ty TNHH MTV Đầu tư, Xây dựng và Kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi và Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT (CN,NL), UBND tỉnh;
- VPUB: P.CVP (NL); KTTH, NNTN; CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.huy531



Trần Ngọc Căng